TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST - HNGĐ	*Quảng Trị*, ngày 29 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Quốc H, sinh năm: 1979; địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã C, tỉnh Q.

- Bị đơn: Bà Phạm Ngọc P, sinh năm: 1988; địa chỉ nơi cư trú: Ấp G, phường H, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Ông Lê Quốc H và bà Phạm Ngọc P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Ông Lê Quốc H và bà Phạm Ngọc P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Phạm Quốc K, sinh ngày 22/8/2008 và cháu Lê Phạm Quốc T, sinh ngày 05/3/2013 cho ông Lê Quốc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Phạm Ngọc P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng, mỗi cháu: 1.500.000đ *(một triệu năm trăm nghìn đồng)*, thi hành kể từ tháng 8 năm

2025 cho đến khi cháu Lê Phạm Quốc K và cháu Lê Phạm Quốc Th thành niên và có khả năng lao động. Bà Phạm Ngọc P có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được phép ngăn cản;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Ông Lê Quốc H thuận chịu: 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, theo biên lai thu số: 0000905 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị. Ông Lê Quốc H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 8;
- Phòng THADS Khu vực 8;
- UBND X. C;
- TAND T. Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Đức Minh